

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Phan Thị Khánh Phượng

+ Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Thư ký hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Đinh Văn D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Q; Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tổ chức phiên tòa trực tuyến, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị D1, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Lê Thị H; Bị cáo chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Quang V, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm N và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); bị cáo có vợ:

Đặng Thị S và có hai con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 14/9/2023, bị Công an xã T, thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bị hại*: Anh Nguyễn Tăng T2, sinh năm 1986. Trú tại: Tổ C, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Quốc T3, sinh năm 1982. Trú tại: Đ, thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/11/2023, Trần Thị D1 cùng với Phạm Quang V đang ở tại phòng 208, nhà nghỉ T4 trên đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tại phòng trọ, V nói với D1 là đi mượn xe để chở V về nhà lấy đồ. Lúc này, D1 nảy sinh ý định đi tìm kiếm xe để trộm cắp nên D1 đi bộ từ nhà nghỉ T4 đến khu Bệnh viện Đ rồi ra đường B, thành phố Q. Khi đến ngã tư đường B với đường N, thành phố Q, D1 đi ngang qua tiệm T5, địa chỉ I N, thuộc tổ D, phường Q, thành phố Q thì phát hiện 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 76B1 - 455.92, trên xe có để 01 (một) ba lô màu đen của anh Nguyễn Tăng T2 (Sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) đang dựng dưới lề đường trước tiệm T5, trên xe có gắn chìa khóa. Diệp quay lại, đi ngang qua chiếc xe mô tô trên, thấy không có người trông coi, D1 đi đến vị trí chiếc xe, ngồi lên xe, đề máy xe nổ rồi điều khiển xe tẩu thoát. D1 điều khiển xe mô tô Sirius, biển số 76B1 - 455.92 vừa trộm cắp được về lại nhà nghỉ T4, chạy xe ra phía sau khu vực để xe của nhà nghỉ, D1 lấy 01 (một) tấm ga trải giường của nhà nghỉ và tú lên chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được để tránh bị phát hiện. Sau đó, D1 lên phòng 208 và nói với V là “*có xe rồi anh*”, V không nói gì rồi đi xuống tầng dưới, D1 chạy theo và đi ra phía sau khu vực nhà để xe, D1 chỉ tay về phía chiếc xe đang tú ga giường và nói “*xe em mới lấy trộm đó*”. Lúc này, V mới biết D1 đã lấy trộm xe mô tô trên, V không nói gì và đi lại lên phòng, D1 cũng đi lại lên phòng. Sau đó, V nói để V điện thoại tìm chỗ bán xe. V điện thoại cho anh Trần Quốc T3 (Sinh năm: 1982; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi) để hỏi bán xe, V nói với anh T3 “*có xe của bé em nhờ bán giùm*”, anh T3 nói V mang xe lên ngã năm chợ Đ1, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để xem xe. Sau khi trao đổi với anh T3, V nói với D1 “*để tao đi xuống ngã năm trước rồi mày xuống sau*”. V đi bộ xuống ngã năm mới đứng đợi, khoảng 15 phút sau D1 điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 76B1 - 455.92 đi đến chỗ của V. V điều khiển xe chở D1 đến ngã tư H, rẽ trái theo đường lên xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, khi đến một cái chợ (không rõ tên), V nói D1 xuống xe và đứng đợi V. Sau đó, V điều khiển xe mô tô 76B1 - 455.91 đến ngã năm chợ Đ1 thuộc xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để gặp anh T3. V nói với anh T3 là

“xe của bé em, nó nhờ bán giùm”, anh T3 xem xe và đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). V nhận tiền và giao xe mô tô 76B1-455.92 cho anh T3, sau đó V đón xe taxi đi về, đón D1 rồi cả hai về lại gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ và vào quán cơm ăn. V nói với D1 bán xe được 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) và đưa cho D1 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) V trả tiền xe Taxi 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), còn lại 1.200.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng) V giữ. Sau khi ăn cơm xong, D1 và V về lại phòng 208 của nhà nghỉ T4.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, số khung: 3220JY104670, số máy: E3X9E514370, biển kiểm soát 76B1 – 455.02 (Đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 22/11/2023, trị giá: **8.500.000** đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) balo màu đen, phía trước có dòng chữ vinasoy (Đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 22/11/2023, trị giá: **200.000** đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tổng cộng: **8.700.000** đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 14/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Thị D1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Phạm Quang V phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị D1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Phạm Quang V phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị D1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Quang V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo D1 và bị cáo V liên đới trả lại cho anh Trần Quốc T3 số tiền 2.500.000đ

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) áo khoác màu hồng; 01 (một) quần dài vải màu cam; 01 (một) đôi dép quay ngang màu đen, có dòng chữ TIANDA. Đây là trang phục cá nhân của bị cáo D1 không liên quan đến hành vi phạm tội; Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại và đồng ý tịch thu tiêu hủy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang V vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Thuận; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 290 và Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Trần Thị D1 và bị cáo Phạm Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo Trần Thị D1 tại phiên tòa và lời khai của bị cáo Phạm Quang V tại giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

[3.1] Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/11/2023, bị cáo Trần Thị D1 lén lút lấy trộm xe mô tô, hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 76B1- 455.92 của anh Nguyễn Tăng T2 đang dựng dưới lề đường trước tiệm T5, giá trị tài sản chiếm đoạt được là 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau đó bị cáo D1 điều khiển xe mô tô Sirius, biển số 76B1 - 455.92 vừa trộm cắp được về để ở phía sau khu vực để xe của nhà nghỉ T4 và nói với bị cáo Phạm Quang V là mình vừa trộm được xe mô tô trên. Mặc dù biết là tài sản trộm cắp nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo V liên hệ bán xe mô tô 76B1-455.92 cho anh Trần Quốc T3 với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) rồi bị cáo V và bị cáo D1 chia nhau tiêu xài cá nhân.

[3.2] Tại phiên tòa, bị cáo D1 thừa nhận sau khi bị cáo V nói với bị cáo đi tìm mượn xe chở bị cáo V về nhà lấy đồ thì bị cáo mới nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. Bị cáo V không bàn bạc, trao đổi cũng như xúi giục bị cáo đi trộm xe máy nên không có cơ sở xác định bị cáo V đồng phạm với bị cáo D1 về tội trộm cắp tài sản.

[4] Các bị cáo Trần Thị D1, Phạm Quang V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng

Ngãi truy tố bị cáo Trần Thị D1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và truy tố bị cáo Phạm Quang V phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo và cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, riêng bị cáo Phạm Quang V có 01 tiền sự: Ngày 14/9/2023, bị Công an xã T, thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Thị D1, Phạm Quang V liên đới trả lại số tiền bán xe 2.500.000đồng cho anh Trần Quốc T3 (Bị cáo D1 có nghĩa vụ trả số tiền 1.000.000đồng, bị cáo V có nghĩa vụ trả số tiền 1.500.000đồng).

Đối với xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 76B1 - 455.92 và 01 (một) ba lô màu đen phía trước có dòng chữ vinasoy Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Tăng T2. Sau khi nhận lại tài sản, anh T2 không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) áo khoác màu hồng; 01 (một) quần dài vải màu cam; 01 (một) đôi dép quay ngang màu đen, có dòng chữ TIANDA. Đây là trang phục cá nhân của bị cáo D1 không liên quan đến hành vi phạm tội; Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại và đồng ý tịch thu tiêu hủy nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Các tình tiết khác:

Đối với anh Trần Quốc T3 là người đã mua lại từ bị cáo Phạm Quang V chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 76B1 - 455.92, mà bị cáo Trần Thị D1 đã trộm cắp được. Khi bán xe mô tô trên, bị cáo V nói với anh T3 là xe của bé em, nhờ bán giùm, anh T3 xem xe thấy còn mới và cần xe cho vợ đi làm nên đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Anh T3 không biết xe mô tô trên là do trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của anh Trần Quốc T3 không có dấu hiệu phạm vào tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt phù hợp một phần với nhận định trên nên được chấp nhận một phần.

[11] Về án phí: Các bị cáo Trần Thị D1, Phạm Quang V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị D1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị D1 **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/11/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang V **01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Phạm Thị D2 phải có nghĩa vụ trả cho anh Trần Quốc T3 số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng), buộc bị cáo Phạm Quang V phải có nghĩa vụ trả cho anh Trần Quốc T3 số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu hồng; 01 (một) quần dài vải màu cam; 01 (một) đôi dép quay ngang màu đen, có dòng chữ TIANDA (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Thị D1, Phạm Quang V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Thị D1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Phạm Quang V, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Thương